

BÁO CÁO

Về việc cập nhật, điều chỉnh một số nội dung tại Báo cáo và Tờ trình của UBND huyện trình kỳ họp thứ 9 HĐND huyện khoá VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô

Để cập nhật thống nhất với các số liệu do Tỉnh và Huyện ủy chốt giao Kế hoạch; UBND huyện báo cáo cập nhật, điều chỉnh một số nội dung như sau:

I. Tại Báo cáo số 702/BC-UBND ngày 29/11/2024 của UBND Krông Nô về đánh giá tình hình triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Krông Nô về việc đề nghị thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh huyện Krông Nô năm 2025 có sự chênh lệch số liệu của một số nội dung sau:

1. Điều chỉnh tại khoản 1 mục I Báo cáo số 702/BC-UBND (trang 2) các chỉ tiêu kinh tế năm 2024:

*** Trước điều chỉnh:**

(1) Giá trị sản xuất (theo giá hh) đạt 13.989,6 tỷ đồng, đạt 103,4%KH. Trong đó: Nông, lâm nghiệp đạt 6.994 tỷ đồng, đạt 106,5%KH; Công nghiệp - Xây dựng đạt 3.392,5 tỷ đồng, đạt 101%KH; Thương mại dịch vụ đạt 3.603,1 tỷ đồng, đạt 100%KH;

(4) Thu nhập bình quân đầu người đạt 58,1 triệu đồng/năm, đạt 100%KH;

(10) Dân số trung bình năm 2024 trên 82.338 người, đạt 100%KH; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,03% (KH 1,04%); mức giảm sinh 0,4‰ (KH 0,2‰); tuổi thọ trung bình 72,1 tuổi (KH 72,1 tuổi).

(20) Chỉ tiêu phát triển rừng: Vận động phát triển 1.065,9/950 ha rừng, đạt 112,2%KH; Nâng độ che phủ rừng đạt 36,5%.

(21) Xây dựng NTM: Năm 2024 ước đạt 02 xã NTM (kế hoạch 01 xã trở lên); toàn huyện đạt 191 tiêu chí xã NTM, bình quân mỗi xã đạt 17,36 tiêu chí/xã đạt 102%KH (Chỉ tiêu giao bình quân 17,5 tiêu chí/xã).

*** Sau điều chỉnh:**

(1) Giá trị sản xuất (theo giá hh) đạt 14.438 tỷ đồng, đạt 106,71%KH. Trong đó: Nông, lâm nghiệp đạt 7.310 tỷ đồng, đạt 111,31%KH; Công nghiệp - Xây

dụng đạt 3.340 tỷ đồng, đạt 99,4%KH; Thương mại dịch vụ đạt 3.7.88 tỷ đồng, đạt 105,13%KH;

(4) Thu nhập bình quân đầu người đạt 63,06 triệu đồng/năm, đạt 108,63%KH;

(10) Dân số trung bình năm 2024 trên 84.239 người, đạt 100%KH; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,03% (KH 1,04%); mức giảm sinh 0,4‰ (KH 0,2‰); tuổi thọ trung bình 72,1 tuổi (KH 72,1 tuổi).

(20) Chỉ tiêu phát triển rừng: Vận động phát triển 1.071,9/950 ha rừng, đạt 112,8%KH; Nâng độ che phủ rừng đạt 36,5%.

(21) Xây dựng NTM: Năm 2024 ước đạt 03 xã NTM (kế hoạch 01 xã trở lên); toàn huyện đạt 193 tiêu chí xã NTM, bình quân mỗi xã đạt 17,54 tiêu chí/xã đạt 102%KH (Chỉ tiêu giao bình quân 17,5 tiêu chí/xã).

2. Điều chỉnh tại tiết d mục 1.1 khoản 1 mục II Báo cáo số 702/BC-UBND (trang 6 và trang 7):

**** Trước điều chỉnh:***

“...Lũy kế số tiêu chí xã nông thôn mới đạt 191 tiêu chí, bình quân mỗi xã đạt 17,36 tiêu chí/xã, có thêm 02 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế đến nay, trên địa bàn huyện có 06/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Dự kiến cuối năm 2024 tiêu chí bình quân xã nông thôn mới 17,5 tiêu chí/17,5 tiêu chí đạt 100%KH.

- Về thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đối với 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới (các xã: Nam Đà, Đắc Sôr, Đắc Drô, Nâm Nung, Nam Xuân, Nâm N’Đir) đạt 36 tiêu chí, bình quân mỗi xã đạt 5,66¹ tiêu chí/xã. Dự kiến bình quân tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đạt 5,5 tiêu chí/5 tiêu chí đạt 110%KH.”

**** Sau điều chỉnh:***

Lũy kế số tiêu chí xã nông thôn mới đạt 193 tiêu chí, bình quân mỗi xã đạt 17,54 tiêu chí/xã đạt 102%KH (vượt Kế hoạch đề ra); năm 2024 ước thực hiện 03 xã đạt NTM².

- Về thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đối với 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới (các xã: Nam Đà, Đắc Sôr, Đắc Drô, Nâm Nung, Nam Xuân, Nâm N’Đir) đạt 34 tiêu chí, bình quân mỗi xã đạt 5,66³ tiêu chí/xã.”

¹ Xã Đắc Sôr đạt 05/19 tiêu chí, xã Nam Đà đạt 10/19 tiêu chí, xã Đắc Drô đạt 06/19 tiêu chí, xã Nam Xuân đạt 03/19 tiêu chí, xã Nâm Nung đạt 06/19 tiêu chí, xã Nâm N’Đir đạt 04/19 tiêu chí.

² Lý do điều chỉnh: Tại thời điểm cập nhật số liệu báo cáo tính đến ngày 12/11/2024 đang ước thực hiện do các xã Buôn Choah, Đúc Xuyên, Nâm Nung chưa có số liệu chính thức đánh giá của tiêu chí Nghèo đa chiều và tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật. đến thời điểm hiện tại đã có kết quả công nhận vì vậy số tiêu chí đạt được tăng hơn so với ước thực hiện.

3. Điều chỉnh tại tiết a mục 1.4 khoản 1 mục II Báo cáo số 702/BC-UBND (trang 8 và trang 9):

****Trước điều chỉnh:***

Giải ngân đến hết ngày 15/11/2024 là **84.887,921/132.234,394** triệu đồng, đạt 64,2% kế hoạch vốn. Ước thực hiện đến hết ngày 31/01/2025 giải ngân được 131.369/132.673 triệu đồng, đạt 99,02%. Cụ thể:

- Nguồn vốn tỉnh quản lý và phân bổ giải ngân đến ngày 15/11/2024 là **47.015,679/55.131** triệu đồng, đạt 85,28% vốn đã bố trí. Ước thực hiện đến hết ngày 31/01/2025 giải ngân được 55.130/55.570 triệu đồng, đạt 99,21% KH vốn.

- Nguồn vốn huyện quản lý và phân bổ giải ngân đến ngày 15/11/2024 là **34.950,666/73.729,802** triệu đồng, đạt 47,4% KH vốn đã bố trí. Ước thực hiện đến hết ngày 31/01/2025 giải ngân được 72.865,924/73.729,802; triệu đồng đạt 98,83 KH vốn. Trong đó:

+ Nguồn vốn tỉnh phân cấp hàng năm theo điểm số thực hiện giải ngân đến hết ngày 15/11/2024 là **13.178,281/14.819** triệu đồng, đạt 88,93% KH vốn đã bố trí. Ước thực hiện đến hết ngày 31/01/2024 giải ngân được 14.815/14.819 triệu đồng, đạt 99,97% KH vốn.

+ Nguồn vốn cân đối ngân sách cấp huyện (nguồn vốn thu tiền sử dụng đất, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và nguồn tỉnh hỗ trợ) giải ngân đến ngày 15/11/2024 là **21.772,385/58.910,802** triệu đồng, đạt 36,96% kế hoạch vốn đã bố trí. Ước thực hiện đến hết ngày 31/01/2025 giải ngân được 58.050/58.910 triệu đồng, đạt 98,54% KH vốn.

- Nguồn vốn ngân sách xã thực hiện giải ngân đến 15/11/2024 là 2.921,576/3.373,592 triệu đồng, đạt 86,6% KH vốn đã bố trí. Ước thực hiện đến hết ngày 31/01/2025 giải ngân được 3.373/3.373 triệu đồng, đạt 100% KH vốn.

**** Sau điều chỉnh:***

Giải ngân đến hết ngày 15/11/2024 là **84.887,921/132.234,394 triệu đồng**, đạt 64,2% kế hoạch vốn. Ước thực hiện đến hết ngày 31/01/2025 giải ngân được 131.369,664/132.234,394 triệu đồng, đạt 99,02%. Cụ thể:

- Nguồn vốn tỉnh quản lý và phân bổ giải ngân đến ngày 15/11/2024 là 47.015,679/55.131 triệu đồng, đạt 85,28% KH vốn. Ước thực hiện đến hết ngày 31/01/2025 giải ngân được 55.130,148/55.131 triệu đồng, đạt 99,21% KH vốn.

- Nguồn vốn huyện quản lý và phân bổ giải ngân đến ngày 15/11/2024 là 34.950,666/73.729,802 triệu đồng, đạt 47,4% KH vốn. Ước thực hiện đến hết ngày

³ Xã Đắc Sôr đạt 05/19 tiêu chí, xã Nam Đà đạt 10/19 tiêu chí, xã Đắc Drô đạt 06/19 tiêu chí, xã Nam Xuân đạt 03/19 tiêu chí, xã Nam Nung đạt 06/19 tiêu chí, xã Nam N'Đir đạt 04/19 tiêu chí.

31/01/2025 giải ngân được 72.865,924/73.729,802 triệu đồng, đạt 98,83% KH vốn. Trong đó:

+ Nguồn vốn tỉnh phân cấp hàng năm theo điểm số thực hiện giải ngân đến hết ngày 15/11/2024 là 13.178,281/14.819 triệu đồng, đạt 88,93% KH vốn. Ước thực hiện đến hết ngày 31/01/2025 giải ngân được 14.815,097/14.819 triệu đồng, đạt 99,97% KH vốn.

+ Nguồn vốn cân đối ngân sách cấp huyện (nguồn vốn thu tiền sử dụng đất, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và nguồn tỉnh hỗ trợ) giải ngân đến ngày 15/11/2024 là 21.772,385/58.910,802 triệu đồng, đạt 36,96% KH vốn. Ước thực hiện đến hết ngày 31/01/2025 giải ngân được 58.050,827/58.910,802 triệu đồng, đạt 98,54% KH vốn.

- Nguồn vốn ngân sách xã thực hiện giải ngân đến 15/11/2024 là 2.921,576/3.373,592 triệu đồng, đạt 86,6% kế hoạch. Ước thực hiện đến hết ngày 31/01/2025 giải ngân được 3.373,592/3.373,592 triệu đồng, đạt 100% KH vốn.

4. Điều chỉnh tại khoản 2.1 mục 1 phần I báo cáo số 702/BC-UBND (trang 26) các chỉ tiêu kinh tế năm 2025 và tại mục 1 (trang 1) và mục 2 (trang 2) Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Krông Nô về việc đề nghị thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh huyện Krông Nô năm 2025 các chỉ tiêu như sau:

****Trước điều chỉnh:***

(1) Giá trị sản xuất (theo giá hh) đạt 15.315 tỷ đồng (tăng so với năm 2024 là 13,19%). Trong đó: Nông, lâm nghiệp đạt 7.300 tỷ đồng; Công nghiệp - Xây dựng đạt 3.830 tỷ đồng; Thương mại dịch vụ đạt 4.185 tỷ đồng. Cơ cấu nền kinh tế đến năm 2025: Nông, lâm ngư nghiệp chiếm 47,7%; Công nghiệp và Xây dựng chiếm 25%; Thương mại và dịch vụ chiếm 27,3%.

(4) Thu nhập bình quân đầu người đạt 67 triệu đồng/năm.

(5) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 156,4 tỷ đồng.

(6) Chi ngân sách địa phương đạt 737,487 tỷ đồng.

(7) Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 209,58 tỷ đồng, trong đó vốn tỉnh quản lý 92,41 tỷ đồng, vốn huyện, xã quản lý 117,17 tỷ đồng.

(10) Dân số trên địa bàn huyện năm 2025 đạt 86.474 người, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,0%, tỷ lệ giảm sinh: 0,2%.

(11) Giáo dục: Xây dựng thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia (30/46 trường chiếm 65,2%), tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt từ 90% trở lên, tỷ lệ phổ cập THCS xã, thị trấn đạt 100%, tỷ lệ học sinh đi học tiểu học đạt 98%, tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100%, 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

(18) Chỉ tiêu môi trường: Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 99%, tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom 75%.

(21) Xây dựng nông thôn mới: Toàn huyện thực hiện bình quân 18,36 tiêu chí/xã nông thôn mới; thực hiện bình quân 5 tiêu chí/xã nông thôn mới nâng cao (đối với các xã đã về đích nông thôn mới); phần đầu 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Do trong quá trình báo cáo (số liệu 31/10/2024) ước thực hiện năm 2024 cho nên số liệu chưa khớp với Tỉnh và Huyện ủy giao, do đó UBND huyện cập nhật và bổ sung số liệu như sau:

*** Sau điều chỉnh:**

(1) Giá trị sản xuất (theo giá hh) đạt 15.550 tỷ đồng (tăng so với năm 2024 là 8,37%). Trong đó: Nông, lâm nghiệp đạt 7.535 tỷ đồng; Công nghiệp - Xây dựng đạt 3.830 tỷ đồng; Thương mại dịch vụ đạt 4.185 tỷ đồng. Cơ cấu nền kinh tế đến năm 2025: Nông, lâm ngư nghiệp chiếm 48,45%; Công nghiệp và Xây dựng chiếm 24,63%; Thương mại và dịch vụ chiếm 26,91%.

(4) Thu nhập bình quân đầu người đạt 67,15 triệu đồng/năm.

(5) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 174,5 tỷ đồng.

(6) Chi ngân sách địa phương đạt 762,381 tỷ đồng.

(7) Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 208,998 tỷ đồng, trong đó vốn tỉnh quản lý 92,41 tỷ đồng, vốn huyện, xã quản lý 116,588 tỷ đồng.

(10) Dân số trên địa bàn huyện năm 2025 đạt 85.498 người, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,02%, tỷ lệ giảm sinh: 0,2%.

(11) Giáo dục: Xây dựng thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia (31/46 trường chiếm 67,3%), tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt từ 90% trở lên, tỷ lệ phổ cập THCS xã, thị trấn đạt 100%, tỷ lệ học sinh đi học tiểu học đạt 98%, tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100%, 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

(18) Chỉ tiêu môi trường: Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 100%, tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom 75%.

(21) Xây dựng nông thôn mới: Toàn huyện thực hiện bình quân 18,36 tiêu chí/xã nông thôn mới; thực hiện bình quân 5 tiêu chí/xã nông thôn mới nâng cao (đối với các xã đã về đích nông thôn mới); phần đầu 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

II. Tại Báo cáo 740/BC-UBND ngày 10/12/2024 của UBND huyện Krông Nô báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2024 và dự kiến dự toán NSNN năm 2025

Tại Mục II phần I (trang 3) bổ sung thêm nội dung: “Chi chương trình mục tiêu quốc gia 61.487/58.129 triệu đồng, đạt 106% dự toán”, cụ thể như sau:

“Ước thực hiện chi ngân sách huyện năm 2024 là 770.858/645.873 đạt 119% dự toán tỉnh giao và 118% dự toán huyện xây dựng (770.858/651.473), tăng 20% so với số thực hiện cùng kỳ năm trước (770.858/641.807), trong đó chi đầu tư là 76.240/70.619 triệu đồng đạt 108% dự toán, chi thường xuyên là 633.131/513.371 triệu đồng đạt 123% dự toán (Số liệu ước thực hiện cả năm tăng so với dự toán giao đầu năm chủ yếu từ các nguồn sau: Nguồn tỉnh bổ sung, nguồn chuyển nguồn và nguồn kết dư); **Chi Chương trình mục tiêu quốc gia 61.487/58.129 triệu đồng, đạt 106% dự toán.** Nguyên nhân số ước thực hiện chi ngân sách huyện tăng cao so với dự toán giao đầu năm là do nguồn kết dư ngân sách năm 2023 chuyển sang năm 2024 để bố trí chi một số nhiệm vụ phát sinh trong năm nhưng chưa được bố trí kinh phí đầu năm; phần kinh phí năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024 tiếp tục thực hiện một số công trình, chế độ, chính sách, chương trình MTQG, nhiệm vụ năm 2023 chưa thực hiện; phần ngân sách tỉnh đã bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán đầu năm 2024 cho huyện để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh”.

III. Tại Báo cáo 734/BC-UBND ngày 09/12/2024 của UBND huyện Krông Nô về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch vốn đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 như sau:

1. Tại mục 2 Phần II Báo cáo số 734/BC-UBND (trang 14) về số liệu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2025:

*** Trước điều chỉnh:**

(1) Nguồn vốn tập trung dự kiến tỉnh phân cấp cho huyện: 15.309 triệu đồng, trong đó: Bố trí thanh toán nợ, chuyển tiếp là 8.382 triệu đồng, bố trí cho các dự án khởi công mới năm 2025 là 6.927 triệu đồng;

Do Tỉnh bổ sung kế hoạch vốn vào giữa tháng 12 năm 2024 để bố trí thanh toán nợ cho các công trình Trụ sở công an xã Buôn Choah, Đức Xuyên, Quảng Phú. Do đó nguồn vốn tập trung dự kiến tỉnh phân cấp cho huyện năm 2025 có thay đổi về phần bố trí thanh toán nợ và bố trí cho các dự án khởi công mới, UBND huyện xin cập nhật và đính chính số liệu:

*** Sau điều chỉnh:**

(1) Nguồn vốn tập trung dự kiến tỉnh phân cấp cho huyện: 15.309 triệu đồng, trong đó: Bố trí thanh toán nợ, chuyển tiếp là 4.532 triệu đồng; bố trí cho các dự án khởi công mới là 10.777 triệu đồng. (Chi tiết theo phụ biểu 04 đính kèm).

2. Tại mục 3 Phần II Báo cáo số 734/BC-UBND (trang 15)

*** Trước điều chỉnh:**

- CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 13.941 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 13.941 triệu đồng (bao gồm: Ngân sách trung ương là 13.636 triệu đồng, ngân sách địa phương: 11.392 triệu đồng).

Do trong quá trình kiểm tra và biên tập giữa phụ biểu và báo cáo bằng lời có sai sót, UBND huyện xin cập nhật và đính chính số liệu:

*** Sau điều chỉnh:**

- CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 13.941 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 13.941 triệu đồng (bao gồm: Ngân sách trung ương là 13.636 triệu đồng, ngân sách địa phương: 305 triệu đồng).

IV. Tại Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 10/12/2024 của UBND huyện

1. Tại mục 2 phần I tại Tờ trình số 130/TTr-UBND: (3) Nguồn bồi thường bằng đất khu vực cánh đồng La Trao: 33.000 triệu đồng (bổ sung).

UBND huyện xin giữ nguyên theo Nghị quyết 76/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 trên nguồn thu tiền sử dụng đất và không thực hiện điều chỉnh bổ sung nguồn bồi thường bằng đất khu vực cánh đồng La Trao.

Vì vậy, UBND huyện xin cập nhật lại nội dung mục 2 phần I như sau:

“2. Sau điều chỉnh: Kế hoạch vốn đầu tư ngân sách cấp huyện giai đoạn 2021 - 2025: 530.558 triệu đồng, gồm:

- (1) Nguồn vốn tỉnh phân cấp theo điểm số phân bổ: 73.850 triệu đồng.
- (2) Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất: 313.678 triệu đồng (đã trừ số trích 10% để thực hiện đo đạc...).
- (3) Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thường xuyên và tỉnh hỗ trợ: 19.630 triệu đồng.
- (4) Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ thực hiện đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng công an xã chính quy theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 10/11/2022: 15.000 triệu đồng.
- (5) Nguồn vốn khắc phục hậu quả thiên tai tỉnh bổ sung tại Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 07/3/2024: 28.600 triệu đồng.
- (6) Nguồn ứng Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh: 79.800 triệu đồng.

3. Lý do điều chỉnh (trang 3)

*** Trước điều chỉnh:**

- Tăng nguồn bồi thường bằng đất khu vực cánh đồng La Trao điều chỉnh từ nguồn thu tiền sử dụng đất chuyển sang đề theo dõi.

*** Sau điều chỉnh:** Bỏ nội dung trên.

2. Tại mục II Tờ trình 130/TTr-UBND:

*** Trước điều chỉnh:**

2.1. Tại mục 1

“1. Điều chỉnh giảm: 103.280 triệu đồng, bao gồm: Nguồn vốn tỉnh phân cấp theo điểm số là 12.418 triệu đồng, nguồn vốn thu tiền sử dụng đất là 62.148 triệu đồng, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và nguồn tỉnh hỗ trợ là 26.538 triệu đồng, nguồn vốn tỉnh hỗ trợ thực hiện đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng công an xã chính quy theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 10/11/2022 là 2.176 triệu đồng

....

1.2. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất: 62.148 triệu đồng cho 13 danh mục công trình:

...

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn công trình: Hoa viên khu vực bờ hồ trung tâm thị trấn Đắc Mâm, với số tiền 33.000 triệu đồng. Lý do điều chỉnh giảm là điều chỉnh sang nguồn bồi thường bằng đất khu vực cánh đồng La Trao.

*** Sau điều chỉnh:**

1. Điều chỉnh giảm: 69.824 triệu đồng, bao gồm: Nguồn vốn tỉnh phân cấp theo điểm số là 12.238 triệu đồng, nguồn vốn thu tiền sử dụng đất là 29.148 triệu đồng, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và nguồn tỉnh hỗ trợ là 28.388 triệu đồng, nguồn vốn tỉnh hỗ trợ thực hiện đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng công an xã chính quy theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 10/11/2022 là 50 triệu đồng

...

1.2. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất: 29.148 triệu đồng cho 12 danh mục công trình.

....

- Bỏ nội dung: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn công trình: Hoa viên khu vực bờ hồ trung tâm thị trấn Đắc Mâm, với số tiền 33.000 triệu đồng. Lý do điều chỉnh giảm là điều chỉnh sang nguồn bồi thường bằng đất khu vực cánh đồng La Trao.”.

2.2. Tại mục 2

*** Trước điều chỉnh:**

“2. Điều chỉnh tăng: 117.431 triệu đồng, bao gồm: Nguồn vốn tỉnh phân cấp theo điểm số là 4.631 triệu đồng, nguồn vốn thu tiền sử dụng đất là 79.350 triệu đồng, nguồn bồi bằng đất khu vực cánh đồng La Trao là 33.000 triệu đồng, nguồn vốn tỉnh hỗ trợ thực hiện đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng công an xã chính quy theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 10/11/2022 là 50 triệu đồng

...

2.3. Nguồn bồi bằng đất khu vực cánh đồng La Trao là 33.000 triệu đồng để bổ sung cho 01 danh mục công trình.

Bổ sung kế hoạch vốn công trình: Hoa viên khu vực bờ hồ trung tâm thị trấn Đăk Mâm, với số tiền 33.000 triệu đồng. Điều chỉnh từ nguồn thu tiền sử dụng đất sang.

*** Sau điều chỉnh:**

2. Điều chỉnh tăng: 84.431 triệu đồng, bao gồm: Nguồn vốn tỉnh phân cấp theo điểm số là 4.631 triệu đồng, nguồn vốn thu tiền sử dụng đất là 79.750 triệu đồng, nguồn vốn tỉnh hỗ trợ thực hiện đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng công an xã chính quy theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 10/11/2022 là 50 triệu đồng.

...

- Bổ nội dung tại mục 2.3. Nguồn bồi bằng đất khu vực cánh đồng La Trao là 33.000 triệu đồng để bổ sung cho 01 danh mục công trình.

Bổ sung kế hoạch vốn công trình: Hoa viên khu vực bờ hồ trung tâm thị trấn Đăk Mâm, với số tiền 33.000 triệu đồng. Điều chỉnh từ nguồn thu tiền sử dụng đất sang.

(Chi tiết tại phụ biểu 01, 02 đính kèm)

V. Tại tiết 3 mục I phần C Tờ trình số 133/TTr-UBND (trang 5) ngày 10/12/2024 của UBND huyện:

*** Trước điều chỉnh:**

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- Phần đầu 01 - 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới (gồm xã Tân Thành và xã chưa hoàn thành đạt chuẩn NTM năm 2024); 01 xã nông thôn mới nâng cao (xã Nam Đà).

- Toàn huyện thực hiện bình quân 18,36 tiêu chí/xã nông thôn mới.

- Thực hiện bình quân 5 tiêu chí/xã nông thôn mới nâng cao.

Do thay đổi về chỉ tiêu kinh tế - xã hội về xây dựng nông thôn mới, UBND huyện xin cập nhật lại nội dung mục 3 phần I tại trang 5 như sau:

*** Sau điều chỉnh:**

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Toàn huyện thực hiện bình quân 18,36 tiêu chí/xã nông thôn mới; thực hiện bình quân 5 tiêu chí/xã nông thôn mới nâng cao (đối với các xã đã về đích nông thôn mới); phần đầu 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

VI. Tại mục 4 Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 10/12/2024 Về việc đề nghị thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách huyện và phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2025

*** Trước điều chỉnh**

“4. Phương án phân bổ ngân sách cấp huyện, chi tiết theo các Biểu mẫu số 30, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 41, 42, 46 kèm theo. Cụ thể như sau:

a) Tổng chi cân đối ngân sách cấp huyện là 662.167 triệu đồng. Bao gồm: Chi đầu tư phát triển là 73.809 triệu đồng; Chi thường xuyên là 576.949 triệu đồng; dự phòng ngân sách là 11.409 triệu đồng.

b) Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu là 100.214 triệu đồng.”.

*** Sau điều chỉnh:**

“4. Phương án phân bổ ngân sách cấp huyện, chi tiết theo các Biểu mẫu số 30, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 41, 42, 46 kèm theo. Cụ thể như sau:

a) Tổng chi cân đối ngân sách cấp huyện là 563.839,749 triệu đồng. Bao gồm: Chi đầu tư phát triển là 73.809 triệu đồng; Chi thường xuyên là 480.424,696 triệu đồng; dự phòng ngân sách là 9.606,053 triệu đồng.

b) Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu là 97.110 triệu đồng.”.

Trên đây là Báo cáo cập nhật, bổ sung số liệu của UBND huyện; kính trình HĐND huyện xem xét./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT. HĐND huyện;
- TT. Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Ban KTXH HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các Phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Xuân Hà